CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 2576/QĐ-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-CQLTHADS ngày 12/11/2025 và Quyết định số 489/QĐ-CQLTHADS ngày 13/11/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai *(theo biểu đính kèm Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Ban KHTC (để b/c);
- BLĐ THADS tỉnh (để b/c);
- Đăng tải trên cổng TTĐT THADS;
- Lưu VT, Phòng TCKT (NTNS).

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ★ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ★ T. ĐỒNG NAI

Trịnh Ngọc Quỳnh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI
Chương 014 - loại 340 - khoản 341

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2576 /QĐ-THADS ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
B	**Dự toán chi Nguồn ngân sách nhà nước**	**562.950.000**
1	Trong đó: + Kinh phí giao tự chủ tài chính	396.200.000
2	+ Kinh phí giao không tự chủ tài chính	166.750.000
I	**Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)**	**524.450.000**
1	Trong đó: Kinh phí giao tự chủ tài chính: + Tiền lương và các khoản đóng góp: 171.200.000 đồng + Mua máy photocopy thông thường: 225.000.000 đồng	396.200.000
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính (Nguồn 12): trong đó: - Kinh phí giải quyết án điểm: 100.000.000 đồng - Kinh phí cưỡng chế ngân sách chịu: 9.000.000 đồng '- Kinh phí tiêu hủy tang vật: 19.250.000 đồng	128.250.000
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (Loại 070-Khoản 085)**	**38.500.000**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.500.000